

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04/9/2021

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Ngọc Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Tạ Văn Doanh.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:***  
Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp “Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2021/ QĐTS - DS ngày 17 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy N - Sinh năm 1982 ( Có mặt).

\* Bị đơn: Chị Hoàng Thị L - Sinh năm 1980 ( Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Duy N trình bày:

Anh kết hôn với chị Hoàng Thị L vào ngày 03 tháng 12 năm 2013. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống cùng nhau ngay ban đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh N cho rằng phát sinh từ tháng 7/2020, đến tháng 11 năm 2020 thì mâu thuẫn càng tăng trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong kinh tế gia đình nên chị L bỏ đi làm ăn xa sống ly thân nhau từ tháng 12 năm 2020 đến nay, không ai quan

tâm đến ai. Nay anh N xác định tình cảm vợ chồng với chị L không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa nên anh vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị L.

Về con chung: Anh N xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 15/10/2014. Hiện con chung đang ở cùng anh. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh N xác định vợ chồng có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung. Tại đơn xin ly hôn, anh có đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung nhưng do chị L không hợp tác, không có mặt tại địa phương và không đến Tòa án để làm việc như giấy báo nên anh rút yêu cầu chia tài sản chung để anh và chị L tự thỏa thuận. Anh không đề nghị Tòa án giải quyết nữa.

Bị đơn là chị Hoàng Thị L đi khỏi nơi cư trú, không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú. Tòa án xác minh tại địa phương, địa phương cho biết chị L có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng thường xuyên không có mặt tại địa phương. Địa phương cũng không biết chị L đi đâu, làm gì và hiện đang ở đâu. Do khi đi chị L không thông báo lại cho địa phương nên địa phương không được biết. Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, thông báo yêu cầu cung cấp văn bản trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ hợp lệ nhiều lần tại nơi cư trú của chị L, yêu cầu chị L đến Tòa án làm việc, nhưng chị L không đến Tòa án để viết bản tự khai và hòa giải. Chị L cố tình che giấu địa chỉ, Tòa án đã thông báo cho chị L trên các phương tiện thông tin đại chúng về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh N và lịch làm việc của Tòa án nhưng chị L không có tin tức gì.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, nhưng không hòa giải được vì chị L vắng mặt không có lý do và anh N có đề nghị không tiến hành hòa giải.

Ngày 17/8/2021 Tòa án mở phiên tòa nhưng do chị L vắng mặt không có lý do Tòa án đã phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng.

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227; Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 điều

147; c khoản 1 Điều 217; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 3; 6; 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Duy N. Cho anh Nguyễn Duy N được ly hôn chị Hoàng Thị L.

-Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Duy N nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 15/10/2014. Tạm hoãn phần cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hoàng Thị L. Sau khi ly hôn, chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung giữa anh Nguyễn Duy N và chị Hoàng Thị L.

- Về án phí: Anh Nguyễn Duy N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Anh Nguyễn Duy N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với chị Hoàng Thị L. Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa:* Bị đơn là chị Hoàng Thị L đã được Tòa án niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Anh N đã làm thủ tục thông báo chị L trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng chị L không đến Tòa án làm việc. Ngày 17/8/2021, Tòa án phải hoãn phiên tòa do chị L vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay chị L tiếp tục vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Duy N và chị Hoàng Thị L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 03 tháng 12 năm 2013, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Anh N làm đơn xin ly hôn chị L. Hội đồng xét xử nhận thấy anh N, chị L có mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống, do hai bên không còn quan tâm tới nhau, sống ly thân nhau đã lâu, cuộc sống không có hạnh phúc. Trong quá trình làm việc anh N kiên quyết ly hôn, không muốn quay về

đoàn tụ với chị L, tại phiên tòa hôm nay anh N vẫn giữ nguyên quan điểm kiên quyết xin ly hôn chị L. Xét thấy tình cảm hôn nhân giữa anh N, chị L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh N. Cho anh Nguyễn Duy N được ly hôn với chị Hoàng Thị L.

**[3] Về con chung:**

Anh Nguyễn Duy N xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 15/10/2014. Do con chung hiện đang ở cùng anh N, anh N nhận trách nhiệm nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chị L hiện đang không có mặt tại địa phương. Để đảm bảo quyền lợi của con chung Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 15/10/2014 cho anh N được nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hoàng Thị L. Sau khi ly hôn chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

**[4] Về tài sản chung, công nợ chung:** Tại đơn khởi kiện, anh N xác định vợ chồng có tài sản chung và có đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung, nhưng do chị L vắng mặt nên anh N rút yêu cầu chia tài sản, đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản giữa anh N và chị L.

**[5] Về án phí:** Nguyên đơn anh Nguyễn Duy N phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

***\* Vì các lẽ trên.***

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Duy N được ly hôn với chị Hoàng Thị L.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Duy N nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 15/10/2014. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hoàng Thị L. Sau khi ly hôn, chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung giữa anh Nguyễn Duy N và chị Hoàng Thị L.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Duy N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận anh N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0001917 ngày 26/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, anh N được nhận lại 2.500.000 đồng ( Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn ).

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã T (Số 17/2013).
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lương Thị Ngọc Hà**